TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/02/2023
Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ,TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Vy
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trường Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 966/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022; về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con "; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 11, khu vực 5, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị Bích Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 11, khu vực 5, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án nhân dân thành phố Huế và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Bích Đ sau một thời gian tìm hiểu thì tổ chức đám cưới dưới sự đồng ý của hai bên gia đình, và sau đó ông bà tự nguyện đi đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/1988 tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa ông P và bà Đ chung sống không hoà hợp, có nhiều mâu thuẫn dẫn tới dần dần không còn yêu thương nhau nữa. Ông P và bà Đ đã sống ly thân nhau hơn nửa năm. Trong thời gian ly thân, ông P và bà Đ không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay, nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được ông P yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Huế giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Bích Đ.

Về con chung: Ông P và bà Đ có 03 con chung khai sinh tên là: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/6/1989, Nguyễn Thạch T, sinh ngày 24/9/1994, Nguyễn

Đăng Hoàng H, sinh ngày 05/01/2003. Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Biên bản hòa giải ngày 10/01/2022, bị đơn bà Võ Thị Bích Đ trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình kết hôn và chung sống như ông Nguyễn Thanh P trình bày ở trên là đúng. Trong quá trình chung sống thì ông P và bà Đ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó có nhiều mâu thuẫn về tình cảm. Tuy nhiên nay ông P yêu cầu Toà án giải quyết cho ông P được ly hôn với bà thì bà không đồng ý ly hôn, bà chỉ đồng ý ly thân với ông P vì vợ chồng không còn tình cảm nữa.

Về con chung: Bà Đ xác nhận có 03 con chung như ông P trình bày ở trên. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ xác nhận ông bà không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, các bên đương sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh P, cho ông Nguyễn Thanh P được ly hôn với bà Võ Thị Bích Đ.
- Về con chung: Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Ông P phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Nguyễn Thanh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bà Võ Thị Bích Đ hiện cư trú tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Huế căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để thu lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích Đ và ông Nguyễn Thanh P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là phường X), thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 16/5/1988, nên hôn nhân của bà Đ và ông P là hợp pháp.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2022, cháu Nguyễn Đăng Hoàng H là con của ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Bích Đ trình bày: Cháu biết ba mẹ ly hôn, cháu đồng ý vì ba mẹ cháu mâu thuẫn đã lâu, mẹ cháu thường gây gỗ ba cháu và xúc phạm đến danh dự của ba nên ba đã vào Sài Gòn sống với chị gái và ba mẹ không sống chung từ lâu.

Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương phường Thủy Xuân, thành phố Huế nơi vợ chồng bà Đ và ông P sinh sống thì: Ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Bích Đ chung sống với nhau tại tổ 11, khu vực 5, phường X, thành phố Huế từ trước năm 1990 đến nay. Trong quá trình chung sống thì thời gian đầu ông P, bà Đ chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên khoảng 04 -5 năm trở lại đây thì giữa ông P, bà Đ nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, không tin tưởng nhau nên bà Đ hay ghen tuông và gây gỗ ông P. Tổ trưởng tổ dân phố đã động viên, hoà giải, tâm sự với cả hai ông bà nhưng không thành. Nay ông P đã vào Sài Gòn sinh sống cùng con gái và không cùng chung sống với bà Đ. Ông Nguyễn Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Bích Đ thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống, bà Đ và ông P đều thừa nhận giữa vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã, gây gỗ nhau. Hiện nay, bà Đ và ông P đã ly thân với nhau đã được 06 tháng và mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải để hai bên quay lại với nhau nhưng không thành**,** ông P vẫn kiên quyết ly hôn với bà Đ. Bà Đ thừa nhận không còn tình cảm với ông P, tuy nhiên bà vẫn không muốn ly hôn mà chỉ muốn sống ly thân.

Như vậy, xét thấy vợ chồng bà Đ, ông P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P, cho ông P được ly hôn với bà Đ là đúng quy định của pháp luật như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa.

[3] Về con chung:

Bà Đ và ông P có 03 con chung khai sinh là: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/6/1989, Nguyễn Thạch T, sinh ngày 24/4/1994 và Nguyễn Đăng Hoàng H, sinh ngày 05/01/2003. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh P, cho ông Nguyễn Thanh P được ly hôn với bà Võ Thị Bích Đ; quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí giải quyết ly hôn; được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà ông P đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0005357 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục Thi hành án thành phố Huế;
- UBND phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế (ĐKKH số 23 ngày 16/5/1988)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu dán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng